

NGHỊ QUYẾT
Về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ TRẤN KHE TRE
KHOÁ VI, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiện hành), (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019);

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Nam Đông khóa VII, kỳ họp thứ 7 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Sau khi xem xét Báo cáo số 277/BC-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn về tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính năm 2023 và dự toán ngân sách năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 với các chỉ tiêu sau:

1. Tổng thu ngân sách: 16.009.145.000 đồng .

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 11.281.000.000 đồng .

Trong đó: Thu ngân sách thị trấn hưởng theo phân cấp: 2.607.200.000 đồng

- Thu bổ sung từ ngân sách huyện: 4.728.145.000 đồng.

+ Thu bổ sung cân đối ngân sách: 4.684.145.000 đồng.

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 44.000.000 đồng.

2. Tổng chi ngân sách (đã trừ tiết kiệm): 7.335.345.000 đồng.

(chi tiết đính kèm phụ lục số 01)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thị trấn Khe Tre có kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2024 có hiệu quả, đúng Luật định.

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp có những vấn đề lớn phát sinh, Ủy ban nhân dân thị trấn cùng Thường trực Hội đồng nhân dân thị trấn xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân thị trấn tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn, Mặt trận và các đoàn thể giám sát việc thực hiện Nghị quyết dự toán ngân sách năm 2024 theo lĩnh vực và phạm vi trách nhiệm được pháp luật quy định.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thị trấn Khe Tre Khoá VI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND-UBND huyện;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Ban thường vụ Đảng uỷ
- TT. HĐND, UBND, MTTQVN thị trấn;
- Các ban ngành, đoàn thể thị trấn;
- Các Ban HĐND thị trấn;
- Đại biểu HĐND thị trấn;
- 5 tổ trưởng tổ dân phố;
- Lưu VT, HĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Huệ

PHỤ LỤC 01
DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND
ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị trấn Khe Tre)

Đvt: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	Tổng thu	16.009.145
I	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	11.281.000
	* Thu ngân sách thị trấn hưởng	2.607.200
1	Các khoản thu thị trấn hưởng 100%	104.000
-	Phí, lệ phí (không kể lệ phí trước bạ)	27.000
-	Thu khác (thu tại xã)	27.000
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	50.000
2	Các khoản thu theo tỷ lệ	11.177.000
	* Các khoản thu tỷ lệ (phần thị trấn hưởng)	2.503.200
a	Lệ phí môn bài	54.000
-	Ngân sách huyện hưởng	0
-	Ngân sách thị trấn hưởng	54.000
b	Thuế Giá trị gia tăng	738.000
-	Ngân sách huyện hưởng	442.800
-	Ngân sách thị trấn hưởng	295.200
c	Thuế Thu nhập cá nhân	385.000
-	Ngân sách huyện hưởng 60%	231.000
-	Ngân sách thị trấn hưởng 40%	154.000
d	Tiền sử dụng đất	10.000.000
-	Ngân sách huyện hưởng	8.000.000
-	Ngân sách thị trấn hưởng	2.000.000
II	Bổ sung từ ngân sách huyện	4.728.145
	Tr đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	4.684.145
	- Bổ sung có mục tiêu	44.000
B	Tổng chi (Đã trừ tiết kiệm)	7.335.345
I	Chi đầu tư	2.000.000
1	Từ nguồn sử dụng đất	2.000.000
-	Trong đó chi nhiệm vụ khác: công tác đo đạc, đăng ký đất đai...	200.000
II	Chi thường xuyên	5.231.545
1	Sự nghiệp kinh tế (đã trừ tiết kiệm)	36.000
2	Sự nghiệp chi đảm bảo xã hội (đã trừ tiết kiệm)	31.500
3	SN Giáo dục (đã trừ tiết kiệm)	18.000

4	SN Y tế (đã trừ tiết kiệm)	27.000
5	SN Văn hóa thông tin (đã trừ tiết kiệm)	96.160
-	Trong đó: Văn hóa thông tin	27.000
-	Khen thưởng gia đình văn hóa	44.160
-	Ban vận động toàn dân đoàn kết khu dân cư (TT 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017)	25.000
6	SN Phát thanh (đã trừ tiết kiệm)	13.500
7	SN Thẻ đục, thẻ thao (đã trừ tiết kiệm)	14.400
8	Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể (đã trừ tiết kiệm)	4.369.180
a	Chi quản lý nhà nước	3.653.460
-	Trong đó: <i>Bổ sung mục tiêu công tác hòa giải cơ sở</i>	15.000
b	Chi hoạt động UBND	343.800
c	Chi hoạt động của Đảng	81.040
d	Chi Hội đồng nhân dân	52.380
e	Chi Mặt Trận	47.500
	Trong đó:- Giám sát đầu tư cộng đồng	5.000
	- <i>Hỗ trợ Đại hội UBMTTQVN cấp xã</i>	15.000
g	Chi hội Nông dân	45.500
h	Chi hội Phụ nữ	45.500
i	Chi Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	54.500
	Trong đó:- <i>Hỗ trợ Đại hội Hội LHTN cấp xã</i>	9.000
k	Chi hội Cựu chiến binh	45.500
9	Chi tổ chức chính trị - xã hội	91.400
	Trong đó:- <i>Hỗ trợ Đại hội Thanh niên xung phong cấp xã</i>	5.000
10	Chi Quốc phòng-An ninh	522.705
	Chi Quốc phòng	74.605
	Trong đó: <i>Kinh phí tham gia hội thi, hội thao, huấn luyện năm nhất... tại huyện</i>	24.605
	Chi An ninh trật tự	40.000
	Phụ cấp dân quân tự vệ	408.100
11	Chi khen thưởng lao động tiên tiến	7.600
12	Chi khác	4.100
III	Dự phòng	103.800